

**CHI NHÁNH PHÁT ĐIỆN DẦU KHÍ
NHÀ MÁY NHIỆT ĐIỆN SÔNG HẬU 1**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1747/NMĐSH1-TM
V/v cung cấp báo giá hàng hóa “Mua sắm
Cover bơm bi bình ngưng nhánh 1A/2B”

Hậu Giang, ngày 24 tháng 12 năm 2024

Kính gửi: Các nhà cung cấp

Chi nhánh Phát điện Dầu khí/Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1 (NMNĐ Sông Hậu 1) đang có nhu cầu triển khai công tác “Mua sắm Cover bơm bi bình ngưng nhánh 1A/2B”. NMNĐ Sông Hậu 1 đề nghị Quý Công ty quan tâm và cung cấp báo giá cho hàng hóa với nội dung như sau:

1. Phạm vi công việc:
 - Danh mục hàng hóa: như Phụ lục đính kèm.
 - Hàng hóa mới 100%, chưa qua sử dụng, bảo hành tối thiểu 12 tháng, sản xuất từ năm 2023 trở lại đây.
 - Cung cấp tài liệu nhà sản xuất, cung cấp CO, CQ/các tài liệu liên quan khác.
2. Tiến độ cấp hàng: Nhà cung cấp đề xuất tiến độ tốt nhất để Nhà máy xem xét.
3. Địa điểm thực hiện công việc: Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1, ấp Phú Xuân, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.
4. Hiệu lực báo giá: 60 ngày kể từ ngày báo giá.
5. Thời gian gửi báo giá: trước 10h00 ngày 31/12/2024.
6. Phương thức gửi báo giá: gửi trực tiếp/bưu điện theo địa chỉ tiếp nhận báo giá hoặc qua email, fax.

7. Thông tin liên hệ:

Người nhận: Phòng Thương Mại – NMNĐ Sông Hậu 1.

Địa chỉ: ấp Phú Xuân, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Email: giangtth@pvpqb.vn; giangvth@pvpqb.vn; hanhhx@pvpqb.vn.

NMNĐ Sông Hậu 1 cảm ơn sự hợp tác của Quý Công ty./. ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc nhà máy (để b/c);
- Phòng/Phân xưởng: KTATMT;
- Lưu VT, TM. (V.T.H.G).

**TL. GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH PĐDK
KT. GIÁM ĐỐC NMNĐ SÔNG HẬU 1
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Văn Chính

Phụ lục
DANH MỤC VẬT TƯ

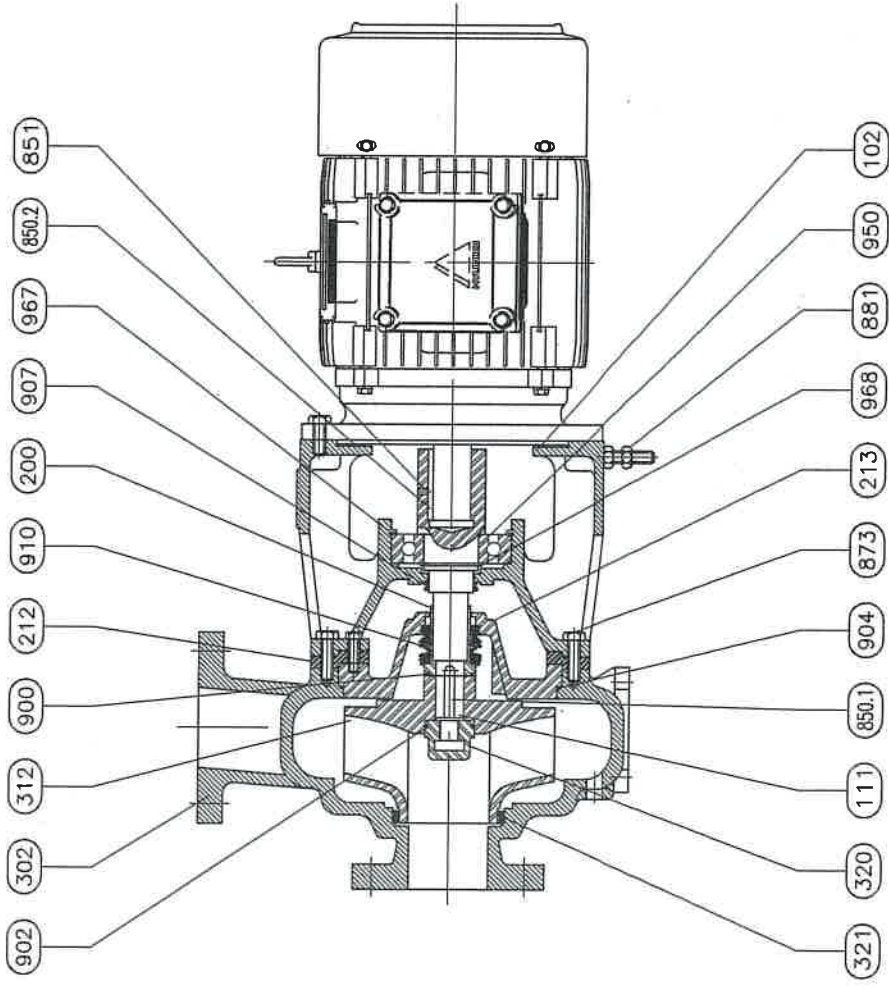
(Kèm theo Công văn số 1547/NMĐSH1-TM ngày 24/12/2024)

1. Danh mục vật tư

STT	Tên vật tư	Thông số kỹ thuật	NSX	Số lượng	Đơn vị	Ghi chú
1	Ball recirculation pump	Drawing No: D 080 SIMM-Rev0. - Model No: DW 80-200 - Type : Non-Clogging - Size of suction connection (Type/ Rating /Size) : ANSI B16.5 /150LB/DN80. - Size of discharge connection (Type/ Rating /Size) : ANSI B16.5 /150LB/DN80. - Rated capacity : 44 m ³ /h - Rated total head : 12.5 m - Pump speed : 1470 rpm	DONG WOO		Set	
1.1	Bearing Bracket	- Part no : 102 - Material: +)KS CODE : GC200 +)ASTM CODE : A48CL320	DONG WOO	2	Pc	

7





968	SNAP RING	SPRING STEEL
967	SNAP RING	SPRING STEEL
950	BALL BEARING	BRG. STEEL #6311ZZ
910	MECHANICAL SEAL	MG1/ø40-G60
907	V-RING	SPECIAL RUBBER
904	O-RING	VITON
902	IMPELLER O-RING	VITON
900	SLEEVE O-RING	VITON
881	PUMP SUPPORT BOLT	STS316L A276 TYPE 316L
873	CASING SET BOLT	STS316L A276 TYPE 316L
851	SET SCREW	STS316L A276 TYPE 316L
850.2	KEY (B)	SM45C A576 TYPE 1045
850.1	KEY (A)	STS316 A276 TYPE 316
321	CASING WEAR RING	BC6 B505 C836
320	IMPELLER NUT	STS316L A276 TYPE 316L
312	IMPELLER	A351-CF8M
302	VOLUTE CASING	A351-CF8M
213	CASING COVER	A351-CF8M
212	ADAPTER	GC200 A48CL320
200	SHAFT SLEEVE	STS 316L A276 TYPE 316L
111	SHAFT	STS 316L A276 TYPE 316L
102	BEARING BRACKET	GC200 A48CL320
NO.	PART NAME	KS CODE ASTM CODE MATERIAL

DRAWN	CHECKED	APPROVED	MODEL	DS 80 - 200
J. Y. 268	J. H. 3/4/19	J. W. 268	TITLE	SECTIONAL DRAWING
2017.06.14	2017.06.14	2017.06.14	UNIT	mm
DONG WOO FLUID MACHINERY			SCALE	N/S
			DWG. NO.	D 080 S I M M
			Rev	0